

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2018

V/v: “Ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cil Khuynh

Bà Vũ Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Vinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Dương – tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương – tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc Dương - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **K’D**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: thôn x, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

Bị đơn: Chị **Kră Jăn Mi L**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: thôn x, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn anh K’D trình bày: Anh D và chị Kră Jăn Mi L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đa Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không còn tôn trọng nhau nên đã sống ly thân nhau hơn một năm. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Kră Jăn Mi L để các bên sớm ổn định cuộc sống. Về con chung,

anh xác định vợ chồng có một con chung là Kră Jăn Ka Trà M, sinh ngày 05/4/2015. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Kră Jăn Mi L nuôi dưỡng, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng. Về tài sản chung, vợ chồng anh tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung, anh và chị Mi L không có nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với số nợ của Ngân hàng quân đội MB là nợ riêng của anh, anh đã trả nợ xong và không có yêu cầu gì.

Bị đơn chị Kră Jăn Mi L trình bày: Chị và anh K'D xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc cho đến tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh K'D ngoại tình và vũ phu. Nay anh D làm đơn xin ly hôn thì chị không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh D vì chị muốn con chị vẫn có bố, còn tình cảm vợ chồng của chị và anh K'D thì chị xác định là không còn. Đồng thời chị muốn cả hai bên gia đình gặp nhau nói chuyện chị mới đồng ý ly hôn. Chị đề nghị Tòa án xem xét nguyên nhân dẫn đến việc phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng chị. Về con chung, vợ chồng chị có một con chung là Kră Jăn Ka Trà M, sinh ngày 05/4/2015. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh K'D phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng, cấp dưỡng một lần. Về tài sản chung và nợ chung, chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa,

Anh K'D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Kră Jăn Mi L. Về con chung, anh D đồng ý giao con Kră Jăn Ka Trà M cho chị Kră Jăn Mi L nuôi dưỡng giáo dục, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng. Về tài sản chung, để vợ chồng anh tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Về nợ chung không có nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị Kră Jăn Mi L không đồng ý ly hôn. Nếu anh K' D cương quyết ly hôn thì chị Kră Jăn Mi L có nguyện vọng được nuôi cháu Kră Jăn Ka Trà M và yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng, cấp dưỡng một lần. Về tài sản chung, nợ chung không có nên chị Mi L không yêu cầu Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh K'D, xử

cho anh K'D được ly hôn với chị Kră Jăn Mi L, về con chung, giao con chung là Kră Jăn Ka Trà M cho chị Mi L có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, anh K'D phải cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/tháng. Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết, Về nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh K'D và chị Kră Jăn Mi L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Tại phiên toà, anh K'D xác định không còn tình cảm với chị Kră Jăn Mi L và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn còn chị Kră Jăn Mi L không đồng ý ly hôn vì muốn con vẫn có bố còn tình cảm vợ chồng của chị với anh D thì không còn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị Mi L đã trầm trọng do vợ chồng không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm và thông cảm chia sẻ với nhau trong cuộc sống hàng ngày, hơn nữa tại phiên toà hôm nay chị Mi L cũng khẳng định không còn tình cảm vợ chồng với anh D. Còn việc chị Mi L cho rằng anh K'D có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và đánh đập chị thì qua xác minh tại địa phương cũng như nơi anh D công tác thì không có cơ sở. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài không còn khả năng cải thiện, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của anh K'D, xử cho anh K'D và chị Kră Jăn Mi L được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[2] *Về con chung:* Anh D và chị Mi L có 01 con chung là Kră Jăn Ka Trà M, sinh ngày 05/4/2015, khi ly hôn chị Mi L yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh K'D phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng, cấp dưỡng một lần còn anh K'D cũng đồng ý giao con cho chị Mi L trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng. Xét thấy, hiện nay cháu Kră Jăn Ka Trà M đang được chị Mi L chăm sóc nuôi dưỡng, anh D cũng đồng ý giao con cho chị Mi L trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý của trẻ nhỏ cần tiếp tục giao con chung là Kră Jăn Ka Trà M cho chị Mi L có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, xét điều kiện và mức thu nhập thực tế của anh K'D cần buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng là phù hợp.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét. Về nợ chung, các đương sự xác định không có nợ chung nên không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh K'D, xử cho anh K'D và chị Kră Jăn Mi L được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Kră Jăn Ka Trà M, sinh ngày 05/4/2015 cho chị Kră Jăn Mi L có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K'D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí: Anh K'D phải chịu 600.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001883 ngày 16/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương, anh K'D còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 300.000đ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (30/8/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Ban tư pháp xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA; bộ phận lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thuý Ngọc